

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Kiệt**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thơm;

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 và Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/TBXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp H 1, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Trần Văn Nhã E, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp H 1, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Huỳnh Thị B trình bày: Qua thời sự mai mối và có thời gian tìm hiểu, chị Huỳnh Thị B và anh Trần Văn Nhã E đã tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ vào ngày 05/6/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Nhã E chỉ lo chơi game không chăm lo cho vợ con, vợ chồng đã sống ly thân cách nay hơn 01 năm. Do thấy hôn nhân không hạnh phúc, nên chị B xin ly hôn với anh Nhã E ; Về con chung: Chị B và anh Nhã E có 02 con chung là Trần Huỳnh N(nữ), sinh ngày 18/5/2010 và Trần Văn Quốc D(nam), sinh ngày 27/02/2018, chị B yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nhã E cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần đối với anh Nhã E để làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nhã E vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa anh Nhã E vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng về việc có mặt khi được Tòa án triệu tập theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn*” là phù hợp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị B, chị B được ly hôn với anh Trần Văn Nhã E; Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Huỳnh N(nữ), sinh ngày 18/5/2010 và Trần Văn Quốc D(nam), sinh ngày 27/02/2018 cho chị B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự, nên đề nghị ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Do anh Nhã E vắng mặt, nên không có ý kiến đối chất của anh Nhã E về vấn đề này, nên tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Huỳnh Thị B và anh Trần Văn Nhã E, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị B có đơn xin ly hôn với anh Nhã E . Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung*”.

Theo giấy xác nhận 26/11/2019 của Công an xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ xác nhận anh Nhã E có hộ khẩu thường trú tại Ấp H 1, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ, nhưng không có mặt tại địa phương, đi làm ăn xa, khoảng 06 tháng thì về địa phương thăm gia đình. Anh Nhã E vắng mặt tại địa phương nhưng không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền quản lý về cư trú, nên xác định anh Nhã E thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ.

Tòa án tiến hành các thủ tục triệu tập hợp lệ đối với anh Nhã E nhưng anh Nhã E vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nhã E theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị B và anh Trần Văn Nhã E, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, chị B cung cấp bản sao trích lục kết hôn ghi nhận chị B và anh Nhã E có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ theo số 130 ngày 05/6/2010, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị B cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh Nhã E không chăm lo cho vợ con và các đương sự đã sống ly thân cách nay hơn 01 năm. Bản thân anh Nhã E, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do cũng như anh Nhã E không gửi đến Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ hay văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi của chị B. Điều này, chứng tỏ anh Nhã E không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị B. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa các đương sự đã thật sự sâu sắc trầm trọng, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị B là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trần Huỳnh N(nữ), sinh ngày 18/5/2010 và Trần Văn Quốc D(nam), sinh ngày 27/02/2018, chị B có yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, bản thân cháu Trần Huỳnh N có nguyện vọng được sinh sống cùng với chị B. Chị B hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Văn Quốc Duy, cháu Trần Huỳnh N trước đây ở với ông, bà nội, nhưng thời gian gần đây chị đã đón cháu N về sinh sống cùng với chị. Nhận thấy, cháu Quốc D và cháu Huỳnh N cần có sự ổn

định về nơi ở và thuận tiện cho việc học tập, phát triển tốt về mọi mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Văn Quốc Duy, cháu Trần Huỳnh Ncho chị B nuôi dưỡng là phù hợp. Chị B không yêu cầu anh Nhã E cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Nhã E không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh Nhã E vắng mặt, không ghi nhận được ý kiến đối chất của anh Nhã E về vấn đề này, nên tách ra giải quyết thành vụ án khác, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

[6] Về án phí: Chị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 192; Điều 227; Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51; 56; 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin hôn của chị Huỳnh Thị B với anh Trần Văn Nhã E.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị B được ly hôn với anh Trần Văn Nhã E.

Về con chung: Chị B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung 02 con chung là Trần Huỳnh N(nữ), sinh ngày 18/5/2010 và Trần Văn Quốc D(nam), sinh ngày 27/02/2018 đến tuổi trưởng thành. Chị B không yêu cầu anh Nhã E cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nhã E , không ai được quyền ngăn cản.

Anh Nhã E không được quyền lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị B, nếu có thì chị B có quyền yêu cầu hạn chế việc thăm con của anh Nhã E .

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị B chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai số 012895 ngày 12/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn Nhã E có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thừa hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- UBND xã T, huyện Đ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt